

TÓM TẮT QUY TRÌNH TRỒNG TRỌT, THÂM CANH CHO GIỐNG CHÈ TRI5.0

(Ban hành kèm theo quyết định số 452/QĐ/MNPB-KH ngày 12 tháng 8 năm 2019)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Nhóm tác giả: TS. Nguyễn Thị Minh Phương, ThS. Phùng Lê Quyên, ThS Nguyễn Thị Thuận, ThS Lê Đình Chiến, ThS. Nguyễn Hoài Thu, ThS. Đinh Thị Vượng, ThS. Lê Thị Xuyên, ThS. Đỗ Thị Hải Bằng,....

1.2. Cơ quan tác giả: Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc.

1.3. Phạm vi áp dụng:

Trong kỹ thuật trồng trọt, thâm canh cho giống chè TRI5.0 tại các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc.

1.4. Đối tượng áp dụng: Các cá nhân, tổ chức tham gia sản xuất chè.

1.5. Tiêu chuẩn trích dẫn:

Quy trình kỹ thuật nhân trồng, chăm sóc và thu hoạch chè: **Tiêu chuẩn ngành 10 TCN 745:2006**

II. QUY TRÌNH TRỒNG TRỌT, THÂM CANH CHO GIỐNG CHÈ TRI5.0

1- Kỹ thuật trồng.

- Thời vụ: Phía Bắc tháng 1 - 2 và tháng 7 - 8; Phía Nam tháng 2 - 3 và tháng 5- 7.

- Khoảng cách, mật độ trồng: Tùy điều kiện có thể trồng ở mật độ 2,0 - 2,2 vạn cây/ha.

Mật độ 2,0 vạn cây/ha, trồng hàng đơn với khoảng cách cây x cây = 0,35m, hàng x hàng = 1,4m.

Mật độ 2,2 vạn cây/ha, trồng hàng đơn với khoảng cách cây x cây = 0,35m, hàng x hàng = 1,3m .

2- Kỹ thuật chăm sóc:

- Giặm cây con.

+ Nương chè phải được trồng giặm cây con ngay từ năm đầu sau trồng vào những chỗ mất khoảng. Bầu cây con đem giặm có cùng tuổi cây trồng trên nương, đã được dự phòng 10%.

+ Thời vụ giặm từ tháng 8 - 10 (phía Bắc), tháng 9 - 11 (phía Nam) vào cuối mùa mưa khi đất đủ ẩm, trồng giặm vào ngày râm mát, mưa nhỏ hoặc sau mưa to.

- Bón phân.

+ Bón lót trước khi trồng: Sau khi đào rãnh hàng xong bón lót phân hữu cơ 20 - 30 tấn / ha và 100 - 150 kg P_2O_5 kg/ha, trộn phân vào đất trồng.

+ Bón phân cho mỗi ha chè kiến thiết cơ bản (2 - 3 năm sau trồng) theo bảng sau:

Loại chè	Loại phân	Lượng phân (kg)	Số lần bón	Thời gian bón (vào tháng)	Phương pháp bón
1	2	3	4	5	6
Chè tuổi 1	N	50	2	5 và 9	Trộn đều, bón sâu 6 - 8 cm, cách gốc 25 - 30 cm, lấp kín. Bón 60-40%N; 100% P_2O_5 ; 60-40% K_2O
	P_2O_5	40	1	5	
	K_2O	40	2	5 và 9	
Chè tuổi 2	N	70	3	2, 6 và 9	Trộn đều, bón sâu 6 - 8 cm, cách gốc 25 - 30 cm, lấp kín. Bón 50-30-20 % N; 60-40% P_2O_5 ; 50-30-20 % K_2O
	P_2O_5	50	2	2 và 9	
	K_2O	50	3	2, 6 và 9	
	Hữu cơ	15000 - 20000	1	11-12	Trộn đều, rạch sâu 15-20 cm, cách gốc 30 - 40 cm, lấp kín.
	P_2O_5	100	1	11-12	
Chè tuổi 3	N	95	3	2, 6 và 9	Trộn đều, bón sâu 6 - 8 cm, cách gốc 30 - 40 cm, lấp kín. Bón 50-30-20 % N; 60-40% P_2O_5 ; 50-30-20 % K_2O
	P_2O_5	70	2	2 và 9	
	K_2O	70	3	2, 6 và 9	

+ Bón phân cho mỗi ha chè kinh doanh theo bảng sau:

Loại chè	Loại phân	Lượng phân (kg)	Số lần bón	Thời gian bón (vào tháng)	Phương pháp bón
1	2	3	4	5	6
Các loại hình kinh doanh 3 năm 1 lần	Hữu cơ	25.000-30.000	1	12 - 1	Trộn đều, bón rạch sâu 15 - 20 cm, giữa hàng, lấp kín.
	P ₂ O ₅	100	1	12 - 1	
Năng suất đợt 60 - dưới 80 tạ/ha	N	270	3 - 4	2; 4; 6; 8	Trộn đều, bón sâu 6 - 8 cm, giữa hàng, lấp kín. Bón 40 - 20 - 30 - 10 hoặc 40 - 30 - 30% N; 100% P ₂ O ₅ ; 60 - 40% K ₂ O.
	P ₂ O ₅	150	1	2	
	K ₂ O	180	2	2 - 4	
Năng suất đợt 80 - dưới 120 tạ/ha.	N	293	3 - 5	1;3;5;7;9	Trộn đều, bón sâu 6 - 8 cm, giữa hàng, lấp kín. Bón 30 - 20 - 30 - 20 - 10% hoặc 30 - 20 - 30 - 20% N; 100% P ₂ O ₅ ; 60 - 30 - 10% K ₂ O.
	P ₂ O ₅	156	1	1	
	K ₂ O	195	2 - 3	1; 5; 9	
Năng suất đợt từ 120 tạ/ha trở lên	N	390	3 - 5	1 ; 3 ; 5 ; 7 ; 9	Trộn đều, bón sâu 6 - 8 cm, giữa hàng, lấp kín. Bón 30 - 20 - 30 - 20 - 10% hoặc 30 - 20 - 30 - 20% N; 100% P ₂ O ₅ ; 60 - 30 - 10% K ₂ O.
	P ₂ O ₅	220	1	1	
	K ₂ O	260	2 - 3	1 ; 5 ; 9	

Hàng năm kết hợp bón bổ sung 2 tấn phân hữu cơ vi sinh /ha.

- Phòng trừ cỏ dại: Xới cỏ, đảm bảo cỏ sạch quanh năm trên hàng chè. Riêng chè 1 tuổi cần nhổ cỏ tay ở gốc chè để bảo vệ được cây chè. Giữa hàng trồng xen cây phân xanh, đậu đỗ, hoặc bừa xới sạch cỏ.

- Phòng trừ sâu, bệnh: Phòng trừ sâu, bệnh hại chè bằng biện pháp tổng hợp đảm bảo hợp lý về kinh tế và bền vững dựa trên sự phối hợp biện pháp trồng trọt, sinh học và hoá học. Phải kiểm tra thường xuyên, phát hiện sớm để tập trung phòng trừ.

Lưu ý khi áp dụng biện pháp hoá học: Phun thuốc theo điều tra dự tính, dự báo khi có sâu non hoặc khi chè mới bị bệnh. Không phun thuốc theo định kỳ.

Dùng thuốc đúng chỉ dẫn về loại, liều lượng dùng đối với các đối tượng sâu, bệnh hại. Thời gian cách ly đảm bảo ít nhất 10 - 15 ngày mới được thu hái đợt chè.

Sử dụng các loại thuốc BVTV trong danh mục được phép sử dụng trên cây chè.

- Đốn chè:

+ Đốn tạo hình: Đốn tuổi 1 đốn thân chính 20 cm, cành bên 35 cm;

Tuổi 2 đốn ở độ cao 40 cm, tạo tán bằng

+ Đốn phốt: Hai năm đầu, mỗi năm đốn trên vết đốn cũ 5 cm. Sau đó mỗi năm đốn cao thêm 3 cm, khi vết đốn dưới cùng cao 70 cm so với mặt đất thì hàng năm chỉ đốn cao thêm 1 cm so vết đốn cũ. Tuyệt đối không cắt tia cành la, đảm bảo độ che phủ, khép tán trên nương.

+ Đồn lũng: Những đồi chè đã được đồn phốt nhiều năm, vết đồn cao quá 90 cm so với mặt đất, nhiều cành tăm hương, u bướu, búp nhỏ, năng suất giảm thì đồn lũng cách mặt đất 60 - 65 cm; hoặc chè năng suất khá nhưng cây cao quá cũng đồn lũng cách mặt đất 70 - 75 cm.

+ Thời vụ đồn: Từ giữa tháng 12 đến hết tháng 1.

Nơi thường bị sương muối đồn muộn hơn, đồn sau đợt sương muối nặng.

+ Cách đồn: Đồn tạo tán có mặt bằng nghiêng theo sườn dốc, không làm dập cành, sâu sát vỏ.

- *Tưới chè*: Nơi có điều kiện về nguồn nước, khả năng đầu tư thì có thể tiến hành tưới cho chè khi độ ẩm đất dưới 60% sức chứa ẩm đồng ruộng (vào các tháng hạn, từ tháng 11 - 4 năm sau và các thời điểm hạn dài chính vụ quá 15 ngày).

Tưới theo phương pháp phun mưa bề mặt với vòi tưới di động hoặc cố định cho hiệu quả cao.

3. Thu hoạch và bảo quản.

- *Thu hoạch*.

+ *Hái tạo hình chè kiến thiết cơ bản*:

Đối với chè 1 tuổi: Từ tháng 10, hái bầm ngọn những cây cao 60 cm trở lên.

Đối với chè 2 tuổi: Hái đợt trên những cây to khỏe và cách mặt đất 50 cm trở lên.

+ *Hái tạo hình sau khi đồn*:

Đối với chè đồn lần 1: Đợt đầu hái cách mặt đất 40 - 45 cm, tạo thành mặt phẳng nghiêng theo sườn dốc. Đợt 2 hái đợt chừa 2 lá và lá cá.

Đối với chè đồn lần 2: Đợt đầu hái cao hơn chè đồn lần 1 từ 25 - 30 cm, các đợt sau hái chừa bình thường như ở chè đồn lần 1.

+ *Hái chè kinh doanh*: Hái đợt và 2 - 3 lá non

Kỹ thuật hái: Hái tay, vụ xuân để chừa 10 - 12 cm, các lứa hái khác hái kỹ tạo tán bằng, kết hợp sửa tán tháng 4, tháng 7.

Chế biến chè đen có thể áp dụng kỹ thuật hái máy: vụ xuân hái tay, tháng 4 sửa tán chừa 10 - 15 cm, sau đó hái bằng máy, các lứa sau hái cao hơn lứa hái trước 3-4 cm.

Kỹ thuật sửa tán: Sửa tán 2 lần trong năm như sau: Lần thứ nhất sau khi kết thúc vụ xuân tháng 4; Lần 2 vào tháng 7;

Dụng cụ sửa tán: Có thể dùng máy E7B1-750 để sửa tán.

- *Bảo quản*:

Chè đợt tươi thu xong phải để nơi râm mát, bỏ trong sọt không nén chặt, không đựng trong bao kín, không để héo, lẫn bẩn với vật lạ, tạp chất, đưa đến nơi chế biến không quá 10 tiếng.

(Quy trình chi tiết xin liên hệ với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chè
- Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ).